VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2022/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

THÔNG TƯ
Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa.

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa tại các Cảng vụ đường thủy nội địa và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mã số các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa

1. Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I	Mã số: V.12.52.01
2. Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II	Mã số: V.12.52.02
3. Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III	Mã số: V.12.52.03
4. Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng IV	Mã số: V.12.52.04

Điều 3. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp

1. Chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

Chương II
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I - Mã số: V.12.52.01

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ của Cảng vụ đường thủy nội địa;

c) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng quy chế, quy trình nghiệp vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực được phân công; biên soạn các tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Cảng vụ đường thủy nội địa; tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm quản lý trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Cảng vụ đường thủy nội địa;

d) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án và các công trình nghiên cứu khoa học, giải pháp quản lý nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức liên quan đến nhiệm vụ của Cảng vụ đường thủy nội địa;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực được giao đến các đối tượng quản lý và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định này;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực đường thủy nội địa; am hiểu thực tiễn kinh tế xã hội;

b) Nắm vững tình hình và xu thế phát triển của lĩnh vực đường thủy nội địa trong nước và thế giới; có kiến thức chuyên sâu về cảng vụ đường thủy nội địa; có khả năng ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi công việc đảm nhiệm;

c) Nắm vững hệ thống các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực đường thủy và các quy định của pháp luật về chế độ đối với viên chức;

d) Có năng lực đề xuất, tham mưu hoạch định chính sách và đề xuất được các phương pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa;

đ) Có kỹ năng soạn thảo văn bản, thuyết trình; giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao;

e) Có năng lực phân tích, tổng hợp các vấn đề thực tiễn đặt ra, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách pháp luật trong hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

g) Có năng lực tổ chức, chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành Đường thủy nội địa và lĩnh vực tổ chức, hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

h) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II và tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II và tương đương đã tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) văn bản quy

phạm pháp luật, đề tài, đề án, dự án, sáng kiến cấp bộ, cấp ban, cấp ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan sử dụng viên chức được giao nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Điều 5. Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II - Mã số: V.12.52.02

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ của Cảng vụ đường thủy nội địa;

c) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực được phân công; biên soạn các tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Cảng vụ đường thủy nội địa; tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong phạm vi nhiệm vụ được giao;

d) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án và các công trình nghiên cứu khoa học, giải pháp quản lý nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức liên quan đến nhiệm vụ của Cảng vụ đường thủy nội địa;

đ) Xây dựng báo cáo, thống kê, quản lý hồ sơ lưu trữ, thực hiện quy trình nghiệp vụ; tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý thuộc lĩnh vực được phân công;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực đường thủy nội địa;

b) Nắm vững tình hình và xu thế phát triển của lĩnh vực đường thủy nội địa; có kiến thức về lĩnh vực đường thủy nội địa; có khả năng ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi công việc đảm nhiệm;

c) Nắm vững hệ thống các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật về chế độ đối với viên chức;

d) Có năng lực phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và đề xuất được các phương pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa;

đ) Có năng lực triển khai công việc bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả; có kỹ năng soạn thảo văn bản, thuyết trình; giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao;

e) Có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành, lĩnh vực được giao;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III và tương đương đã tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án, dự án, sáng kiến cấp bộ, cấp ban, cấp ngành hoặc cấp

tỉnh mà cơ quan sử dụng viên chức được giao nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Điều 6. Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III - Mã số: V.12.52.03

1. Nhiệm vụ:

a) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia nghiên cứu, đề xuất đối với các chủ trương, chính sách, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được giao; tham gia xây dựng cơ chế, quy định chuyên ngành theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn;

c) Tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện quy định về quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; kiểm tra hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa;

d) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để thực hiện các quy định quản lý đạt kết quả; trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu đậu trong phạm vi quản lý được giao;

đ) Tổng hợp ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân về các vấn đề liên quan đến thực hiện quản lý cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu để nghiên cứu đề xuất nhằm hoàn thiện các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu;

e) Tham gia kiểm tra, thu thập thông tin, thống kê, quản lý hồ sơ, lưu trữ số liệu phục vụ công tác;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các chế độ chính sách của ngành, lĩnh vực và các kiến thức cơ bản về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao;

b) Nắm được hệ thống các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực đường thủy và các quy định của pháp luật về chế độ đối với viên chức;

c) Nắm chắc các nguyên tắc, trình tự, thủ tục nghiệp vụ, phương án, kế hoạch công tác; có kỹ năng thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

d) Có phương pháp nghiên cứu, tổng kết và đề xuất, cải tiến nghiệp vụ quản lý; có năng lực triển khai công việc bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

đ) Có kỹ năng xử lý tình huống, phân tích, tổng hợp, giao tiếp, phối hợp; kỹ năng sử dụng các trang thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác chuyên môn;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III

Viên chức được dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Điều 7. Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng IV - Mã số: V.12.52.04

1. Nhiệm vụ:

a) Tham gia, hỗ trợ, phục vụ cho việc triển khai các hoạt động công vụ, nhiệm vụ trên cơ sở các quy định, quy chế quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa;

b) Thực hiện các công việc được phân công; tổng hợp, phân tích, đánh giá hiệu quả và báo cáo kịp thời theo yêu cầu và mục tiêu của quản lý;

c) Phát hiện và đề xuất các giải pháp để kịp thời điều chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực thi công vụ của các đối tượng quản lý, nhằm đảm bảo việc thực hiện chế độ, chính sách, quyết định quản lý được thi hành nghiêm túc, chặt chẽ và có hiệu lực;

d) Thực hiện chế độ quản lý hồ sơ, tài liệu, tổ chức thống kê lưu trữ các tài liệu, số liệu đầy đủ, chính xác theo yêu cầu nhiệm vụ;

đ) Tham gia xây dựng dự thảo quy trình, quy định, quy chế nội bộ;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các nguyên tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục và các hướng dẫn nghiệp vụ, mục tiêu quản lý của ngành, lĩnh vực được giao;

b) Nắm vững trình tự, thủ tục, quy trình thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được phân công;

c) Có khả năng thực hiện các công việc theo chức trách, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;

d) Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

Chương III
XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 8. Nguyên tắc xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa

1. Việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này.

2. Khi chuyển xếp từ chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điều 9. Chuyển xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa

1. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, trường hợp viên chức chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư này thì thực hiện như sau:

a) Nếu viên chức còn thời hạn dưới 05 năm (60 tháng) công tác tính đến thời điểm nghỉ hưu thì tiếp tục được giữ ngạch hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương theo ngạch hiện hưởng;

b) Nếu viên chức còn thời hạn từ 05 năm (60 tháng) công tác trở lên, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) cơ quan sử dụng viên chức có trách nhiệm bố trí để viên chức học tập đảm bảo đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa theo quy định tại Thông tư này. Sau thời gian quy định tại điểm này, nếu viên chức không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xem xét bố trí công việc khác phù hợp hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

2. Các chức danh nghề nghiệp cảng vụ viên đường thủy nội địa quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, như sau:

a) Chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I được áp dụng hệ số lương viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1) từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00;

b) Chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II được áp dụng hệ số lương viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1) từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

c) Chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III được áp dụng hệ số lương viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

d) Chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng IV được áp dụng hệ số lương viên chức loại A0 từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89.

3. Việc xếp lương đối với viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa đang xếp lương ở các ngạch công chức, viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp viên chức cảng vụ đường thủy nội địa quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức, cụ thể như sau:

a) Xếp lương Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I, mã số V.12.52.01, đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A3, nhóm 1 (A3.1);

b) Xếp lương Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II, mã số V.12.52.02, đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A2, nhóm 1 (A2.1);

c) Xếp lương Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III, mã số V.12.52.03, đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A1;

d) Xếp lương Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng IV, mã số V.12.52.04, đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A0.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang